



AQUA SHIELD BIOTECH

AQUA SHIELD

CHẮN AN TOÀN HÔM NAY, BỀN MÙA VỤ NGÀY MAI



www.aquashield.com.vn



AQUA SHIELD

ĐỒNG HÀNH CÙNG BÀ CON **NUÔI TÔM**



Mục lục

Giới thiệu	04 - 05
Sản phẩm	06 - 13
Chứng nhận và kiểm định chất lượng	14 - 17
Giải pháp trọn gói	18 - 20
Báo chí	21
Liên hệ	22



01. GIỚI THIỆU

Aqua Shield Biotech là doanh nghiệp chuyên nghiên cứu và cung cấp các giải pháp công nghệ sinh học trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, với trọng tâm là sản phẩm xử lý môi trường, phòng và hỗ trợ điều trị bệnh cho tôm. Chúng tôi cam kết mang đến những sản phẩm đạt chuẩn chất lượng, an toàn và hiệu quả, giúp bà con nuôi tôm cũng như các đại lý, nhà phân phối an tâm đồng hành cùng chúng tôi trên con đường phát triển bền vững.

Với đội ngũ chuyên môn giàu kinh nghiệm và hệ thống phân phối rộng khắp, **Aqua Shield Biotech** không chỉ cung cấp sản phẩm mà còn luôn đồng hành tư vấn kỹ thuật, chia sẻ kiến thức thực tế, hỗ trợ tối đa cho đối tác. Chúng tôi tin rằng sự gắn kết, uy tín và cùng nhau tạo nên giá trị là nền tảng để xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài, vững mạnh với các đại lý và nhà phân phối trên toàn quốc.

AQUA SHIELD BIOTECH



GIẢI PHÁP SINH HỌC AN TOÀN



HIỆU QUẢ



**CÙNG NHAU PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG**

Aqua Shield Biotech luôn chú trọng gắn kết cùng bà con và đối tác thông qua các hội thảo, buổi chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn. Những hoạt động này không chỉ giúp bà con cập nhật giải pháp nuôi tôm an toàn, hiệu quả mà còn tạo cầu nối hợp tác bền chặt giữa công ty và hệ thống đại lý, nhà phân phối trên toàn quốc.



02. SẢN PHẨM

Đặc điểm sản phẩm

- Nhanh chóng làm sạch nước.
- Ít tiêu hao oxy.
- Ưc chế tảo có hại và khuẩn Vibrio.
- Thích hợp ao lót bạt nuôi mật độ cao.
- Gây màu tảo khuê, Silic (màu trà).
- Giảm khí độc, NH₃.



CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG

STT	Tên Chỉ Tiêu	Hình Thức Công Bố	Đơn Vị Tính	Mức Công Bố
01	Độ ẩm	max	%	10
02	Bacillus subtilis	min	CFU/kg	1,0 x 10 ¹²
03	Bacillus licheniformis	min	CFU/kg	1,0 x 10 ¹²
04	Bacillus coagulans	min	CFU/kg	1,0 x 10 ¹¹
05	Chất đệm (dextrose)	vừa đủ	kg	1

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

- **Đánh trực tiếp xuống nước:** Sử dụng vào buổi sáng trời nắng, sau khi xé túi, túi bên trong có thể trực tiếp đánh xuống nước mà không cần hoạt hóa.
- **Định kỳ sử dụng:** Sử dụng 50 -100g/1000m³ nước, định kỳ sử dụng 7-10 ngày sử dụng 1 lần.
- **Chất lượng nước xấu:** Vào giai đoạn đầu chất lượng nước xấu, hoặc xuất hiện các loại tảo có hại như: tảo mắt, tảo giáp, tảo lam,... Sử dụng 100-150g/1000m³ nước có hiệu quả cao khống chế các loại tảo trên.
- **Sử dụng trong trại giống:** Sử dụng 0.5-1g/m³ nước, làm sạch nước, giảm số lần thay nước.
- **Nhân sinh khối với mật đường để tăng hiệu quả.**

AQUA PURE VI SINH XỬ LÝ NƯỚC

SHELL BOOST KHOÁNG TRỘN VÀ TẠT

Đặc điểm sản phẩm

- Tan hoàn toàn trong nước, nâng cao độ kiềm và độ cứng.
- Thúc đẩy tôm lột vỏ, cứng vỏ. Phòng sụp tảo, thúc đẩy tôm có lợi phát triển và tránh lão hóa nước.
- Có thể trộn cho ăn và tạt trực tiếp xuống nước.



CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG

STT	Tên Chỉ Tiêu	Đơn vị Tính	Mức Công bố
01	Độ ẩm (max)	%	15
02	Ca (CaCO ₃) (min)	mg/kg	250.000
03	Mg (MgSO ₄) (min)	mg/kg	100.000
04	Chất đệm(Dextrose) vừa đủ	kg	1

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

- **Trộn cho ăn:** Định kỳ sử dụng sản phẩm giúp tôm cứng vỏ 10-15g/kg thức ăn. Định kỳ sử dụng 10g/kg thức ăn.
 - **Tạt xuống nước:** Sử dụng khi trời nắng, pha loãng tạt đều xuống ao
 - **Trước khi thả giống:** 1kg/2000m³ nước, có hiệu quả nhanh chóng nuôi tảo và giữ lâu dài.
 - **Gây màu nước giai đoạn giữa hoặc cuối vụ nuôi:** 1kg/4000-5000m³, có thể giảm NH₃, NO₂, ức chế sự sinh sôi nảy nở của các loại tảo có hại như tảo lam, tảo euglena, đạt đến mục đích nước lưu thông tốt và đạt tiêu chuẩn.
 - **Nước bị lão hóa hoặc sau sụp tảo:** 1kg/3000m³, có thể nhanh chóng khôi phục chất lượng nước kém đạt đến tác dụng bảo vệ và ổn định môi trường nước.
- Trước và sau khi lột vỏ:** tạt nước 1kg/1000m³

AQUA BOTTOM

LÀM SẠCH NƯỚC HIỆU QUẢ

Đặc điểm sản phẩm

- Làm sạch nước nhanh chóng, giảm amoniac, nitrit, kim loại nặng, cyanotoxins, thuốc trừ sâu và độc tố khác.

- Phân hủy bùn hiệu quả, loại bỏ chất hữu cơ lắng đọng và rong rêu chết dưới đáy ao.

- Ổn định môi trường nước, chuyển hóa chất độc như H₂S, amoniac, methane thành dinh dưỡng, giữ pH ổn định.

- Ưc chế sự phát triển của rêu bằng cách cạnh tranh dinh dưỡng.



CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG

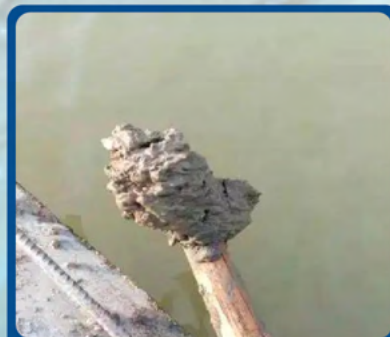
STT	Tên Chỉ Tiêu	Đơn vị Tính	Mức Công bố
01	Độ ẩm (max)	%	10
02	Bacillus spp (min)	CFU/g	2.10 ⁹
03	Chất đệm(Dextrose)vừa đủ	kg	1

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

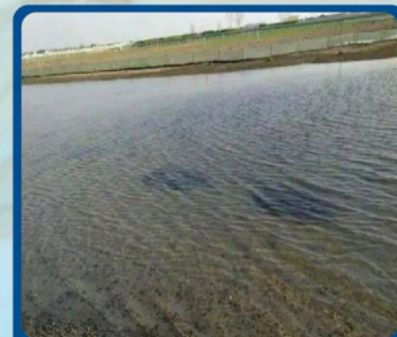
- **Cải thiện, duy trì chất lượng nước:** Dùng 500g cho 667m³ sử dụng 5-7 ngày/lần.
- **Ao bị ô nhiễm nặng:** Dùng 1kg cho 667m³, dùng 2 ngày/lần đến khi chất lượng nước ổn định



ĐÁY AO TRƯỚC KHI SỬ DỤNG



ĐÁY AO SAU KHI SỬ DỤNG



AO TÔM SỬ DỤNG THƯỜNG XUYỄN

HEPA SHIELD

SẢN PHẨM CHO GAN

Đặc điểm sản phẩm

- Tăng cường chức năng miễn dịch của gan.
- Bảo vệ gan tôm, thúc đẩy tăng trưởng.
- Thúc đẩy bắt mồi.
- Giải độc gan, sản sinh Enzyme thúc đẩy quá trình hấp thu dinh dưỡng.



CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG

STT	Tên Chỉ Tiêu	Đơn vị Tính	Mức Công bố
01	Lysine (min)	mg/kg	8.000
02	Methionine (min):	mg/kg	9.000
03	Bile Acid (min):	mg/kg	15.000
04	Sorbitol (min):	mg/kg	60.000

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Hòa tan sản phẩm trong nước và khuấy đều sau đó phun lên thức ăn hoặc tạt đều vào ao nuôi. Tạt ngoài: mỗi túi 1kg sử dụng cho 6000-8000m³.

Trộn cho ăn:

- **Cá:** Dựa vào lượng ăn thêm 4-6% (tức là sản phẩm 4-6gr/1kg thức ăn).
- **Tôm:** Dựa vào lượng thức ăn thêm 7~10 (tức là sản phẩm 7~10gr trộn 1kg thức ăn).



Trước khi điều trị

TRƯỚC KHI ĐIỀU TRỊ



Sau điều trị 5 ngày

SAU ĐIỀU TRỊ 5 NGÀY



Tôm sau 17 ngày điều trị

TÔM SAU 17 NGÀY ĐIỀU TRỊ

Hình ảnh tôm sau khi điều trị bệnh gan tụy xảy ra giai đoạn 17 ngày

ENTERO SAFE

GIẢI PHÁP NGỪA PHÂN TRẮNG ĐỘT PHÁ

Đặc điểm sản phẩm

- Giải quyết vấn đề tồn dư lượng thuốc.
- Giảm tỷ lệ phát bệnh ở tôm cá, nâng cao sản lượng giảm hệ số FCR.
- Phòng ngừa phân trắng.
- Tăng cường miễn dịch.
- Phục hồi tổn thương đường ruột.
- Có thể dùng chung với các sản phẩm kháng sinh để điều trị bệnh trừ kháng sinh cefotaxim.



CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG

STT	Tên Chỉ Tiêu	Đơn Vị Tính	Mức Chất Lượng
01	Clostridium Butyricum	CFU/L	$\geq 1,0 \times 10^9$
02	Dung môi (nước cất) vừa đủ	L	1

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

- **Trộn cho ăn:** Dùng 5-7 ml/kg thức ăn, pha loãng với nước và phun đều trên thức ăn, cho ăn sau khi phơi khô, cho ăn liên tục trong suốt vụ nuôi.
- Để phòng ngừa bệnh định kỳ, cho ăn 2 lần sáng và chiều, (một tuần 3-4 ngày). Khi xuất hiện bệnh gan, viêm ruột và phân trắng thì liên tục cho ăn 5-7 ngày, liều lượng tăng gấp đôi.



PROBI

HỖ TRỢ TIÊU HÓA

Đặc điểm sản phẩm

- Có khả năng tạo ra axit lactic, giảm tỷ lệ FCR.
- Thúc đẩy tăng trưởng và bắt mồi.
- Giảm chỉ số pH trong đường ruột, ức chế sinh trưởng của vi khuẩn có hại.



CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG

STT	Tên Chỉ Tiêu	Đơn Vị Tính	Mức Chất Lượng
01	Lactobacillus acidophilus (min)	CFU/L	$1,0 \times 10^5$
02	Lactobacillus plantarum (min)	CFU/L	$1,0 \times 10^5$

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Trộn cho ăn: mỗi 1kg thức ăn thêm 7-10ml/1kg thức ăn



HYDRO MAX

XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG

Đặc điểm sản phẩm

- Giảm NH_3 , H_2S và các chất độc hại khác.
- Cân bằng tảo, khống chế tảo phát triển quá mức.
- Thông qua việc cạnh tranh sinh thái, khống chế vi khuẩn có hại sinh sôi.



CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG

STT	Tên Chỉ Tiêu	Đơn Vị Tính	Mức Chất Lượng
01	Rhodopseudomonas palustris(min)	CFU/ml	$1,0 \times 10^7$

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

- Cải thiện, duy trì chất lượng nước: Dùng 500g cho 667m³ sử dụng 5-7 ngày/lần.
- Ao bị ô nhiễm nặng: Dùng 1kg cho 667m³, dùng 2 ngày/lần đến khi chất lượng nước ổn định

Trước khi sử dụng bột nổi trên ao nhiều

Sau khi sử dụng nước sạch hơn

ZEOLITE (ADVANCE PRO)

ZEO CẢI TIẾN LẮNG VÀ TẠO MÀU NƯỚC



Đặc điểm sản phẩm

- Tảo khuê phát triển ổn định trong môi trường ao nuôi
- Làm giảm nồng độ khí độc trong ao đang tăng cao
- Nước ao nuôi sạch và không còn lợn cợn
- Duy trì độ pH, kiểm soát mức an toàn

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Thành phần trong 1kg

SiO₂: 70 % - Al₂O₃: 10.5 % - Fe₂O₃: 1.87 % - CaO: 0.77 % - MgO: 0.88 % - K₂O: 3.37 % - Na₂O: 0.18 %, - Tá được vừa đủ: 100 %.

Cách dùng và liều lượng:

- Dùng định kỳ 2-3Kg cho 1000m³ nước.
- Khi ao có dấu hiệu ô nhiễm dùng 5Kg cho 1000m³ nước.
- Khi trời mưa lớn hay thay nước dùng 8-10Kg cho 1000m³ nước.

Cách sử dụng

- Cách 1: Rải trực tiếp xuống ao, tập trung vào khu vực có nhiều chất thải hoặc nơi tôm tập trung.
- Cách 2: Hòa tan vào nước rồi tạt đều hỗn hợp khắp ao, đặc biệt là khu vực đáy ao.

Thời điểm sử dụng

- Buổi sáng hoặc chiều mát.
- Sau khi mưa lớn.
- Khi phát hiện khí độc tăng cao.

[illegible][illegible]



TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
KIỂM NGHIỆM KÉM NGHIỆM THỰC SÀN
TRUNG TÂM VỆ SINH

Đ/C: 40/4 Nguyễn Văn Chi, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
ĐT/Phone: 093 1724 4077 | Email: info@ttkn.vn | 0237 9799
Email: tt@trungtamkiemnghiem.vn | gmail.com




LAS- NN

VCA 1
VIRAL
9-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

ANALYTICAL REPORT

Số/No.: 2826/2023/TTVKN-KN
(Thay thế phiếu kết quả thử nghiệm số 2331/2023/TTVKN-KN)

Tên khách hàng/Customer name ⁽¹⁾: CÔNG TY TNHH AQUA SHIELD BIOTECH

Địa chỉ/Address ⁽²⁾: 218 Lê Nhữ, Xã An Thới Đông, Huyện Cần Giuộc, Thành Phố Hồ Chí Minh,

Người gửi mẫu/Delivered by ⁽³⁾: Trần Thị Anh Thu

Mô tả mẫu/Sample description ⁽⁴⁾: Bào sung men thông tin trong thủy sản, dạng bột, đựng trong túi kín, bao kín ở nhiệt độ thường

Mã số mẫu/Sample code: 6942505661

Ngày nhận mẫu/Receiving date: 18/03/2023

Ngày phân tích/Analyzing date: 18/03/2023

Tên mẫu/ Sample name ⁽¹⁾	Chỉ tiêu/ Parameter	ĐVT/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp thử/ Test method
	Độ ẩm	%	1,43	HĐM-06 (Ref. TCVN 4326:2001)
AQUA PCE	<i>Bacillus subtilis</i>	CFU/g	4,3 x 10 ¹¹	HDS-50 (Real time PCR)
	<i>Bacillus thuringiensis</i>	CFU/g	2,4 x 10 ¹¹	HDS-50 (Real time PCR)
	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	1,3 x 10 ¹¹	HDS-55

Cần Thơ, ngày/date: 26/03/2023

GIAM ĐỐC/DIRECTOR

GRH-Zmc

(1) - Số và tên của thí nghiệm được thực hiện bởi phòng thí nghiệm đã được chứng nhận và được ghi nhận bởi người khách hàng.
(2) - Chỉ tiêu đã được chấp thuận (HDS/IT) Parameters have been confirmed and approved by the customer.
(3) - Người gửi mẫu phải là nhân viên được ủy quyền để giao mẫu phân tích (HDS/IT) Sample must be delivered by authorized person.
(4) - Chỉ ghi kết quả phân tích là kết quả của việc phân tích mẫu phân tích được thực hiện bởi phòng thí nghiệm.
NOTE: Only the result of the analysis is the result of the analysis performed by the laboratory.
NOTE: Only the result of the analysis is the result of the analysis performed by the laboratory.

Nguyễn Đình Xuân Quý

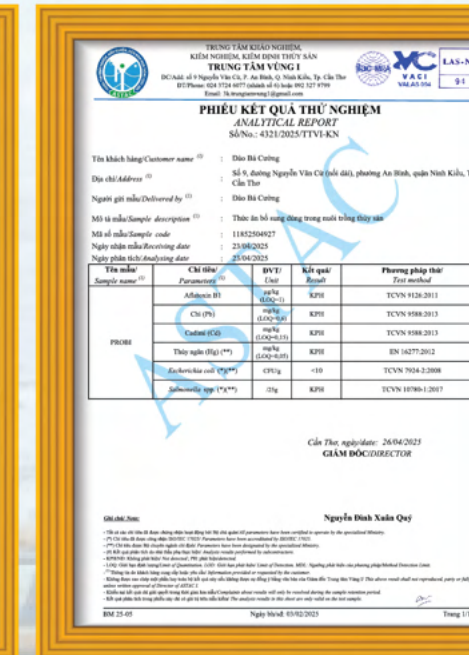
(1) - Chỉ ghi kết quả phân tích là kết quả của việc phân tích mẫu phân tích được thực hiện bởi phòng thí nghiệm.
(2) - Chỉ ghi kết quả phân tích là kết quả của việc phân tích mẫu phân tích được thực hiện bởi phòng thí nghiệm.
(3) - Chỉ ghi kết quả phân tích là kết quả của việc phân tích mẫu phân tích được thực hiện bởi phòng thí nghiệm.
(4) - Chỉ ghi kết quả phân tích là kết quả của việc phân tích mẫu phân tích được thực hiện bởi phòng thí nghiệm.

BM 25-05

Ngày/Ngày: 03/02/2023

Trang 1/1

[illegible]



04. GIẢI PHÁP TRỌN GÓI

XÂY DỰNG NỀN MÓNG VỮNG CHẮC

XỬ LÝ NƯỚC VÀ GÂY MÀU TỪ ĐẦU VỤ



ZEOLITE CẢI TIẾN LẮNG VÀ TẠO MÀU NƯỚC

AQUA PURE VI SINH XỬ LÝ NƯỚC



HYDRO MAX XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG



**GIẢI PHÁP TRỌN GÓI
XỬ LÝ NƯỚC**



DUY TRÌ MÔI TRƯỜNG SẠCH KHUẨN

QUẢN LÝ ĐÁY AO VÀ CHẤT THẢI HỮU CƠ



AQUA BOTTOM LÀM SẠCH NƯỚC HIỆU QUẢ

AQUA PURE VI SINH XỬ LÝ NƯỚC



HYDRO MAX XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG



**GIẢI PHÁP TRỌN GÓI
XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG ĐÁY**



TĂNG CƯỜNG SỨC ĐỀ KHÁNG TỪ BÊN TRONG

DINH DƯỠNG CHO GAN, RUỘT VÀ VỎ



HEPA SHIELD TĂNG CƯỜNG SỨC ĐỀ KHÁNG, GIẢM STRESS



PROBI HỖ TRỢ TIÊU HÓA, TĂNG TRƯỞNG NHANH

ENTERO SAFE GIẢI PHÁP NGỪA PHÂN TRẮNG

SHELL BOOST KHOÁNG TRỘN VÀ TẠT



GIẢI PHÁP TRỌN GÓI CHĂM SÓC ĐƯỜNG RUỘT CHÌA KHÓA MIỄN DỊCH

05. BÁO CHÍ

BÁO CẦN THƠ



BÁO CÀ MAU



BÁO ĐỒNG THÁP



CÔNG TY TNHH AQUA SHIELD BIOTECH

 218 Lý Nhơn, X. Thới Đông, TP. Hồ Chí Minh

 104A Lê Tấn Bê, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

 Lô M4, Đường số 4, KCN Phúc Long, X. Mỹ Yên, T. Tây Ninh

 Hotline: 0945 745 428 | Kỹ thuật: 0945 829 428 | CSKH: 0918 533 428



CỘNG ĐỒNG NUÔI TÔM KHỎE